

Số: 2506/BVĐKKV-CNTT
V/v Mua sắm hệ thống camera
giám sát an ninh Bệnh viện

Thị xã Cai Lậy, ngày 12 tháng 12 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty, nhà cung cấp thiết bị Công nghệ thông tin tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở tổ chức kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm “Mua sắm hệ thống camera giám sát an ninh Bệnh viện” của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy, với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá:
 - + Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy. Địa chỉ: Số 398, đường Quốc lộ 1, khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
- Thông tin liên hệ của bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - + Phòng Công nghệ thông tin. Số điện thoại: 02733 710 072. Email: cailay.bvdkkv@tiengiang.gov.vn
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - + Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy (Phòng Công nghệ thông tin), địa chỉ: Số 398, đường Quốc lộ 1, khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu. Báo giá được để vào phong bì niêm phong và đóng dấu giáp lai. Ngoài bì thư ghi rõ: “Mua sắm hệ thống camera giám sát an ninh Bệnh viện”.
 - + Nhận qua email: cailay.bvdkkv@tiengiang.gov.vn , nhận file mềm và bản scan (có đóng dấu giáp lai các tài liệu đính kèm)
- Thời hạn tiếp nhận báo giá:
 - + Trong thời gian 15 ngày, từ ngày thông tin đăng tải thành công. Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn hiệu lực của báo giá: 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

2. Nội dung yêu cầu báo giá

Danh mục hàng hóa: gồm 17 khoản, chi tiết được đính kèm theo Danh mục hàng hóa, dịch vụ.

3. Mẫu báo giá

- Nếu Quý Công ty có cung cấp hàng hóa, dịch vụ kể trên, đề nghị gửi báo giá theo mẫu bên dưới đây (đính kèm Mẫu báo giá), để đơn vị tiến hành lập hồ sơ mua sắm theo quy định. *nam*

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng CNTT (để đăng tải)
- Lưu: VT, HSMS (Thành).

Q. GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Văn Luận

DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

(Kèm theo công văn số 2506/BVĐKCL-CNTT ngày 12 tháng 12 năm 2024)

Stt	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Camera IP	Camera IP ngoài trời, hỗ trợ cấp nguồn PoE - Camera IP dạng thân, 4MP, sử dụng trong nhà và ngoài trời - Độ phân giải $\geq 4MP$ (2560×1440), có màu ban đêm. - Công nghệ nén H.265+ /H.265 /H.264+ /H.264 - Chống ngược sáng WDR, BLC, HLC, 3D DNR - Tích hợp micro thu âm - Hỗ trợ lọc báo động người và phương tiện - Tiêu chuẩn kháng bụi, nước ($\geq IP67$) - Khe cắm thẻ nhớ hỗ trợ dung lượng $\geq 512GB$ - Nguồn điện 12V hoặc POE - Bảo hành: ≥ 12 tháng	141	Cái
2	Camera PTZ	Camera IP ngoài trời, có hỗ trợ chức năng PTZ (Pan Tilt Zoom) và hỗ trợ cấp nguồn PoE - Camera IP Speed Dome hồng ngoại 2 MP, zoom quang học 25X - Cảm biến hình ảnh: 1/2.8 inch progressive scan CMOS - Độ phân giải: ≥ 2.0 Megapixel. - Độ nhạy sáng: Color: ≤ 0.005 Lux @ (F1.6, AGC ON); B/W: ≤ 0.001 Lux @ (F1.6, AGC ON), 0 Lux with IR. - Chuẩn nén hình ảnh: H265+, H.265, H.264+, H.264, MJPEG. - Chức năng giảm nhiễu số 3D DNR. - Chức năng bù ngược sáng BLC. - Chức năng chống ngược sáng WDR 120dB. - Tiêu chuẩn chống bụi và nước: $\geq IP66$ - Zoom quang : $\geq 25x$, Zoom Số: $\geq 16X$, hồng ngoại $\geq 100m$ - Nguồn điện: 12VDC & PoE. - Bao gồm chân đế lắp đặt - Bảo hành: ≥ 12 tháng	3	Cái
3	Thiết bị chuyển mạch 8 Port PoE	- Cổng kết nối: : ≥ 8 port RJ-45 10/100/1000Base-T Ports with POE/POE+ - Cổng kết nối cáp quang: : $\geq 2 \times 1$ Gbps Optical Ports (SFP) - Công suất nguồn cấp (Max. PoE Power Budget): $\geq 125W$ - Khả năng chuyển mạch (Switching Capacity): $\geq 20Gbps$.	21	Cái

Stt	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		- Khả năng chuyển tiếp gói tin (Forwarding Rate): $\geq 15\text{Mpps}$ - Buffer Size: $\geq 4.1\text{Mbits}$. SDRAM: $\geq 512\text{MB}$ - Hỗ trợ tính năng Port Isolation / Protected Port, Loop Prevention (chống loop)/ IGMP Snooping - Hỗ trợ Link Aggregation để tăng băng thông và dự phòng lỗi port/lỗi cáp - Max. Number of LAGs: ≥ 8 - Max. Members per LAG: ≥ 8 - Max. Number of VLANs: ≥ 4094 - Hỗ trợ quản lý qua Web management và cloud - Nhiệt độ hoạt động: $0\text{ to }50^{\circ}\text{C}$ - MTBF: $\geq 400.000\text{ hours}$ - Lắp đặt: Hỗ trợ rack Mounting - Bảo hành: $\geq 12\text{ tháng}$		
4	Thiết mạch chuyển mạch 24 Port PoE	- Cổng kết nối: $\geq 24\text{ port RJ-45 }10/100/1000\text{Base-T Ports with POE/POE+}$ - Cổng kết nối cáp quang: $\geq 4 \times 1\text{Gbps Optical Ports (SFP)}$ - Công suất nguồn cấp (Max. PoE Power Budget): $\geq 370\text{W}$ - Khả năng chuyển mạch (Switching Capacity): $\geq 56\text{Gbps}$ - Khả năng chuyển tiếp gói tin (Forwarding Rate): $\geq 78\text{Mpps}$, Buffer Size: $\geq 4.1\text{Mbits}$ - Flash: $\geq 16\text{MB}$ SDRAM: $\geq 512\text{MB}$ - Hỗ trợ tính năng Port Isolation / Protected Port, Loop Prevention (chống loop)/ IGMP Snooping - Hỗ trợ Link Aggregation để tăng băng thông và dự phòng lỗi port/lỗi cáp - Max Number of LAGs: ≥ 8. - Max Members per LAG: ≥ 8 - Max Number of VLANs: ≥ 4094 - Hỗ trợ quản lý qua Web management và cloud - Nhiệt độ hoạt động: $0\text{ to }50^{\circ}\text{C}$ - MTBF: $\geq 400.000\text{ giờ}$ - Hỗ trợ rack Mounting - Bảo hành: $\geq 12\text{ tháng}$	04	Cái
5	Thiết mạch chuyển mạch 24 Port quang	- Cổng kết nối cáp quang: $\geq 24 \times \text{SFP }100/1000\text{Mbps}$ - Cổng kết nối: $\geq 8\text{ port RJ-45 }10/100/1000\text{BASE-T (RJ45) (Combo port)}$	01	Cái

Stt	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		- Cổng kết nối cáp quang: $\geq 4 \times \text{SFP+ } 10\text{Gbps BASE-X}$ - Khả năng chuyển mạch (Switching Capacity): $\geq 128\text{Gbps}$ - Khả năng chuyển tiếp gói tin (Forwarding Rate): $\geq 96\text{Mpps}$ - Buffer Size: $\geq 12 \text{ Mbits}$, Flash Memory: $\geq 256\text{MB}$, SDRAM: $\geq 512\text{MB}$ - Hỗ trợ tính năng Port Isolation / Protected Port, Loop Prevention (chống loop)/ IGMP Snooping - Hỗ trợ Link Aggregation để tăng băng thông và dự phòng lỗi port/lỗi cáp - Max. Number of LAGs: ≥ 8 - Max. Members per LAG: ≥ 8 - Max. Number of VLANs: ≥ 4094 - Hỗ trợ quản lý qua Web management và cloud - Nhiệt độ hoạt động: $0 \text{ to } 50^{\circ}\text{C}$ - MAC Address Table Size: ≥ 16.000 - Nhiệt độ hoạt động: $0 \text{ to } 50^{\circ}\text{C}$ - MTBF: $\geq 400.000 \text{ hours}$ - Hỗ trợ rack Mounting - Bảo hành: $\geq 12 \text{ tháng}$		
6	Cáp mạng UTP CAT6	- Tiêu chuẩn cáp (ANSI/TIA Category): Cat 6 UTP - Chiều dài cáp: $\geq 304.9 \text{ mét}$ - Đường kính từng dây dẫn, tính bên ngoài vỏ cách điện: $\geq 1.029 \text{ mm}$ - Đường kính vỏ ngoài toàn bộ sợi cáp : $\geq 6.401 \text{ mm}$ - Tiết diện dây dẫn theo phép đo American Wire Gauge: 23 AWG - Điện áp hoạt động trên dây dẫn Operating Voltage, maximum: $\geq 80\text{V}$ - Cấp nguồn qua dây dẫn từ xa Remote Powering: đạt tiêu chuẩn IEEE 802.3bt - Bảo hành: $\geq 12 \text{ tháng}$	30	Thùng
7	Cáp quang treo 8 FO	- Cáp quang treo Single Mode 8FO - Cáp quang Single mode - $\geq 8 \text{ core quang}$ - Bảo hành: $\geq 12 \text{ tháng}$	800	Mét
8	Tủ Rack 6U	- Kích thước (dài x rộng x sâu): $320 \times 550 \times 400\text{mm}$ - Vật liệu: tấm thép dày $1.0\text{mm} - 1.5\text{mm}$ - Vỏ tủ sơn tĩnh điện - Quạt tản nhiệt: ≥ 1 - Ổ điện: $\geq 4 \text{ lỗ cắm}$ - Ốc cài: $\geq 6 \text{ bộ}$	11	Cái

Stt	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		- Bảo hành: ≥ 12 tháng		
9	Module quang	Module quang 1Gbps 2 sợi quang, $\geq 1.25\text{G SFP SM } 1310\text{nm FP} : \geq 20\text{KM LC with DDM}$ - Bảo hành: ≥ 12 tháng	49	Cái
10	Dây nhảy quang	Dây nhảy quang SC/UPC-LC/UPC, SM, DX, 2.0mm, ≥ 3 Mét - Bảo hành: ≥ 12 tháng	49	Sợi
11	Thanh nguồn	- Ổ điện ≥ 6 lỗ cắm có CB Chuẩn 19", - Có CB $\geq 16\text{A}$ - Sử dụng dây điện $3 \times \geq 2.5\text{mm}^2$ dài $\geq 2\text{m}$ - Công suất $\geq 3300\text{W}$. - Bảo hành: ≥ 12 tháng	15	Cái
12	ODF 8 FO	ODE $\geq 8\text{FO FTTH}$ (đầy đủ phụ kiện, đã bao gồm dây nối SC/UPC) - Bảo hành: ≥ 12 tháng	22	Cái
13	Thiết bị lưu trữ NAS	Thiết bị lưu trữ NAS lưu dữ liệu Camera - Kiểu dáng: lắp rack, kích thước $\geq 2\text{U}$ - CPU core: ≥ 4 core - CPU Frequency: ≥ 3.35 (base) / ≥ 3.6 (turbo) GHz - Bộ nhớ hệ thống (RAM): ≥ 8 GB DDR4 ECC UDIMM, hỗ trợ mở rộng đến $\geq 32\text{GB}$ - Hỗ trợ sẵn ≥ 12 khay đĩa, mở rộng tối đa thêm ≥ 12 khay đĩa với tùy chọn khay đĩa mở rộng. - Hỗ trợ các loại ổ cứng 2.5" và 3.5" - Hỗ trợ cắm và thay thế nóng ổ cứng (Hot swap) - $\geq 2 \times \text{RJ-45 } 1\text{GbE LAN Port}$ - $\geq 1 \times \text{RJ-45 } 10\text{GbE LAN Port}$ - $\geq 1 \times \text{Gen3 x8 slot (x4 link)}$ - Nguồn: hỗ trợ ≥ 2 bộ nguồn - Nhiệt độ hoạt động : 0°C to 35°C - Maximum Single Volume Size: ≥ 108 TB, và $\geq 200\text{TB}$ (yêu cầu RAM 32GB) - Supported RAID Type: Hybrid RAID, Basic, JBOD, RAID 0/1/5/6/10 - Hỗ trợ chuyển đổi giữa các mức RAID : Basic to RAID 1, Basic to RAID 5, RAID 1 to RAID 5, RAID 5 to RAID 6 - Hỗ trợ mở rộng dung lượng khi add thêm đĩa vào các RAID group: Hybrid RAID, JBOD, RAID 5, RAID 6	01	Cái

Stt	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		- Hỗ trợ Global Hot Spare - Hỗ trợ tính năng HA 2 thiết bị NAS với nhau - Bao gồm rail kit lắp thiết bị lên tủ rack - Bảo hành: ≥ 12 tháng		
14	Ổ cứng lưu trữ	- Loại: HDD - Kích thước: 3.5 Inch - Dung lượng: ≥ 16 TB SATA 6 Gb/s - Tốc độ quay: ≥ 7200 RPM - Tương thích với thiết bị lưu trữ NAS - Bảo hành: ≥ 12 tháng	10	Cái
15	Phần mềm quản lý Camera	- Phần mềm quản lý camera tập trung thông qua đầu ghi hình và quản lý ghi hình trực tiếp các camera IP không qua đầu ghi. - Quản lý kết nối tất cả camera IP trên thị trường và tích hợp đầu ghi các hãng như Hikvision, Dahua, Panasonic, KBvision, Tiandy,... - Hỗ trợ tìm kiếm camera nhanh chóng theo tên - Hỗ trợ điều khiển PTZ, zoom kỹ thuật số - Xem trực tiếp, Ghi hình, Xem lại và Xem lại dữ liệu trên đầu ghi đã tích hợp - Hỗ trợ điều khiển PTZ, zoom kỹ thuật số - Hỗ trợ cài đặt ghi hình theo Nhóm camera, theo Ổ cứng - Cân bằng tải ổ cứng thông minh, giúp mở rộng số lượng ghi hình tùy ý - Dữ liệu lưu theo tiêu chuẩn bảo mật AES để bảo vệ dữ liệu video giúp đảm bảo rằng video được ghi lại từ camera không thể bị giải mã và xem bởi những người không có quyền truy cập - Hỗ trợ tính năng tùy chỉnh khung nhìn linh hoạt theo ý 4,8,10,12,... - Hỗ trợ xuất ra nhiều màn hình cùng lúc, hiển thị nội dung khác nhau, mở rộng không giới hạn - Backup dữ liệu, xuất video ra file mp4 - Lập lịch tự động khởi động lại hệ thống định kỳ - Quản lý và phân quyền người dùng theo camera, theo chức năng, theo giờ - Hỗ trợ cảnh báo camera mất kết nối - Hỗ trợ ngôn ngữ: Tiếng Việt, Tiếng Anh - Hỗ trợ xử lý đa nhiệm trên GPU - Hỗ trợ tính năng tạo và lưu các layout ưa thích theo các camera (Favorite Views) - Hỗ trợ Client trên các nền tảng Windows, Android, iOS	200	Bản quyền

Stt	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		- Hỗ trợ kích hoạt các tính năng xử lý ảnh trí tuệ nhân tạo và tích hợp nhiều hệ thống khác		
16	Tivi 55 inch	- Loại Tivi: Smart TV - Kích thước màn hình: ≥ 55 inch - Độ phân giải: $\geq 4K$ (3840 x 2160) - Kết nối: Wi-Fi 5, Ethernet (LAN), Bluetooth - USB: ≥ 2 cổng - HDMI: ≥ 3 cổng - Cổng Digital Audio Out (Optical): ≥ 1 cổng - Bảo hành: ≥ 12 tháng	01	Cái
17	Chi phí thi công, lắp đặt và vật tư phụ thi công	Thi công, lắp đặt và hoàn thiện tất cả hàng hóa kể trên thành hệ thống camera, cụ thể như sau: - Lắp đặt camera theo vị trí chỉ định - Cài đặt cấu hình phần mềm quản lý Camera vào máy chủ Dell R730 đang có tại Bệnh viện (Ram: 16GB, HDD: 7 x 1TB, CPU: Intel Xeon E5-2640) - Cài đặt cấu hình xuất hình ảnh ra Tivi từ máy vi tính của Bệnh viện (Ram: 8GB, SSD: 500GB, CPU: Intel core i7 12700) - Cài đặt cấu hình hệ thống camera - Cấu hình phần mềm quản lý chung camera lắp mới và Camera hiện có - Tất cả cáp mạng (cáp tín hiệu camera) phải được lắp đặt trong nẹp nhựa hoặc ống ruột gà tùy vị trí lắp đặt cho phù hợp. - Hàn nối tất cả cáp quang. - Đã bao gồm vật tư phụ thi công như: các loại nẹp, ống, giá treo tivi 55 inch, đầu nối RJ45, ốc vít thi công, băng keo, nhãn ghi chú dây.	01	Gói
Tổng cộng: 17 khoản				

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /BVĐKCL-CNTT ngày tháng 12 năm 2024)

Tên công ty: ...

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy

BẢNG BÁO GIÁ

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Ký hiệu/Model	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Bảo hành	CO, CQ hoặc giấy tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Đvt: đồng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
Tổng cộng: khoản					Tổng thành tiền: đồng Bằng chữ: (Giá đã bao gồm VAT, chi phí giao hàng và các chi phí liên quan)								

Hiệu lực báo giá: ngày, kể từ ngày báo giá.

Lưu ý: Công ty gửi báo giá điền đầy đủ thông tin các cột (1), (2), (3) nếu có, (4), (5) nếu có, (6), (7), (8), (9) nếu có, (10), (11), (12), (13).

Công ty có thể thay đổi mẫu bảng báo giá, nhưng phải đáp ứng đầy đủ các thông tin yêu cầu. Các trường hợp không đầy đủ thông tin thì báo giá xem như không hợp lệ. Tên thương mại có thể là tên thể hiện trên hóa đơn.

....., ngày tháng năm 2024

Người đại diện hợp pháp

(ký tên, đóng dấu)

